

Phụ lục

Báo cáo kết quả góp ý về dự thảo Thông tư quy định tiêu chuẩn, quy trình chuyển thể và tổ chức thẩm định sách giáo khoa điện tử biên soạn theo Chương trình giáo dục phổ thông

(Kèm theo Công văn số _____/UBND-VHXX ngày _____ tháng 12 năm 2025)

1. Số lượng cán bộ quản lý và giáo viên góp ý: 234

Chương/Điều/ Khoản	Nội dung dự thảo	Nội dung góp ý	Lí do
Chương I Điều 3 Khoản 3	Gắn với điều kiện cụ thể của Việt Nam và phù hợp với xu thế giáo dục tiên tiến trên thế giới, bảo đảm tốt nhất lợi ích của người học..	Đề nghị bổ sung yêu cầu về tối ưu dung lượng, chạy tốt trên thiết bị cấu hình thấp.	Ở nông thôn Quảng Ngãi, nhiều học sinh chỉ dùng điện thoại giá rẻ, bộ nhớ thấp; nếu SGK điện tử quá nặng sẽ khó sử dụng.
Chương I Điều 2	Giải thích thuật ngữ SGK điện tử	Bổ sung thuật ngữ “khai thác SGK điện tử trong dạy học trực tiếp” và “sử dụng SGK điện tử trong kiểm tra đánh giá”	Thống nhất cách hiểu và sử dụng trong nhà trường
Chương II Điều 4 Khoản 2	Định dạng số của SKG điện tử tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành, hỗ trợ đa nền tảng ...	Bổ sung tiêu chuẩn kỹ thuật có bản 'lite' cho thiết bị yếu; tối ưu dung lượng (Đề nghị ban hành phụ lục kèm theo liệt kê rõ các tiêu chuẩn kỹ thuật)	Học sinh vùng khó khăn dùng thiết bị cấu hình thấp Giúp dễ liệt kê, dễ đối chiếu.
Chương II Điều 5 Khoản 1	Giao diện sách giáo khoa điện tử phải được hiển thị tối ưu trên các thiết bị khác nhau; phù hợp với sức khỏe, thị giác	Đề nghị quy định rõ tiêu chuẩn cỡ chữ tối thiểu, màu nền dễ nhìn; bổ sung bộ tiêu chuẩn UI/UX cụ thể (kích thước chữ tối thiểu,	Nhiều học sinh phải dùng điện thoại màn hình nhỏ; chữ nhỏ khó đọc, ảnh hưởng thị lực. Giáo viên hiện gặp khó khăn do mỗi bộ SGK điện tử thiết kế khác nhau. Cần chuẩn hóa tối

	của học sinh các cấp học về phong chữ, cỡ chữ, màu sắc, hiệu ứng hình ảnh, âm thanh.	độ tương phản màu, mật độ thông tin, tốc độ phản hồi). -Bổ sung tính sư phạm, hỗ trợ dạy học	thiếu để đảm bảo học sinh dễ dùng, phù hợp lứa tuổi tiểu học -SGK điện tử cần hỗ trợ giảng dạy, không chỉ số hóa.
Chương II Điều 6 Khoản 3	Có khả năng sử dụng trực tuyến hoặc tải về khi không có kết nối internet ổn định, đảm bảo người dùng luôn sử dụng được	Đề nghị bắt buộc SGK điện tử phải có chế độ tải về trọn bộ để học offline.	Nhiều vùng nông thôn Quảng Ngãi mạng yếu, mất kết nối thường xuyên; học sinh không thể học online liên tục.
Chương II Điều 6 Khoản 1	Có tính năng tìm kiếm, đánh dấu, ghi chú, phóng to, thu nhỏ nội dung, cho phép tương tác cơ bản (chọn đáp án, kéo, thả, nghe lặp lại, nhập văn bản,...).	Bổ sung Phân cấp tương tác theo lứa tuổi; có tính tập trung	Tránh gây xao nhãng cho học sinh THCS.
Chương II Điều 6 Khoản 3	Có khả năng sử dụng trực tuyến hoặc tải khi không có kết nối internet ổn định, đảm bảo người dùng luôn sử dụng được	Cần bổ sung yêu cầu về tốc độ tải và tối ưu hiệu năng, đảm bảo SGK điện tử sử dụng được trên thiết bị cấu hình thấp (vẫn phổ biến tại nhiều trường). - Cần quy định rõ khả năng hoạt động ngoại tuyến (offline) đối với các nội dung cơ bản, tránh phụ thuộc hoàn toàn vào Internet. - Nên chuẩn hóa định dạng tệp và chuẩn công nghệ (ví dụ SCORM,	Thực tế hạ tầng CNTT giữa các địa phương còn chênh lệch, nên SGK điện tử cần phù hợp rộng rãi. - Hoạt động offline giúp học sinh và giáo viên tiếp cận nội dung trong điều kiện Internet yếu hoặc gián đoạn. - Chuẩn hóa kỹ thuật giúp thống nhất toàn hệ sinh thái số của ngành Giáo dục. - Đảm bảo an toàn thông tin và tạo môi trường học tập bình đẳng cho HS yếu thế.

		xAPI) để thuận lợi tích hợp với hệ thống LMS. - Bổ sung yêu cầu về bảo mật dữ liệu và cơ chế xử lý thông tin cá nhân của học sinh. - Quy định SGK điện tử phải có tính năng trợ năng (đọc văn bản, thuyết minh hình ảnh, phụ đề...) cho học sinh khuyết tật.	
Chương II Điều 7 Khoản 2	Tuân thủ các quy định của Luật xuất bản, Luật an ninh mạng, Luật công nghiệp, Công nghệ số hiện hành, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo mật và quyền riêng tư dữ liệu cá nhân	Về bảo vệ dữ liệu và quyền riêng tư học sinh Đề xuất dự thảo bổ sung yêu cầu bắt buộc đối với đơn vị cung cấp sách điện tử trong việc thu thập và xử lý dữ liệu người dùng, đặc biệt là dữ liệu trẻ em, tuân thủ các nguyên tắc tối thiểu hóa dữ liệu, bảo mật và minh bạch.	Trẻ em chưa có khả năng tự bảo vệ quyền riêng tư Trẻ em thường chưa nhận thức đầy đủ về rủi ro khi chia sẻ thông tin cá nhân trên môi trường số. Các em không phân biệt được hành vi an toàn – không an toàn, do đó dễ bị thu thập dữ liệu quá mức mà không hiểu hậu quả. Dữ liệu trẻ em nhạy cảm hơn và dễ bị lạm dụng Thông tin về trẻ em như: tên, tuổi, trường học, địa chỉ, thói quen học tập, hành vi trực tuyến, dữ liệu sinh trắc học (giọng nói, khuôn mặt), thông tin về sức khỏe, tâm lý có thể bị dùng để định danh, theo dõi hoặc tấn công các em. Nếu bị lộ, dữ liệu này gây nguy hiểm lâu dài hơn so với người lớn.
Chương III, Điều 8, khoản 3	Đơn vị chuyển thể phối hợp với các cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức thực nghiệm kỹ thuật và đánh giá trải nghiệm	Đề nghị giảm còn 5% hoặc cho phép thực nghiệm trên nhóm mẫu nhỏ hơn.	Giáo viên ở nông thôn kiêm nhiệm nhiều công việc, thời gian hạn chế; thực nghiệm quá nhiều tiết gây áp lực.

	người dùng trên các nhóm đối tượng học sinh, giáo viên đại diện. Báo cáo kết quả thực nghiệm bao gồm các chỉ số về độ trễ, lỗi kỹ thuật và mức độ thuận tiện trong thao tác, tính hiệu quả. Số tiết thực nghiệm tối thiểu bằng 10% tổng số tiết quy định trong chương trình giáo dục phổ thông của mỗi môn học và hoạt động giáo dục.		
Chương III, Điều 8,	Quy trình chuyển thể SGK điện tử	Cần bổ sung giai đoạn thử nghiệm (pilot) tại một số trường học trước khi nộp bản chính thức để thẩm định. - Làm rõ vai trò và trách nhiệm của các bên liên quan: + Tác giả/chủ biên: chịu trách nhiệm nội dung sự phạm. + Nhà phát triển công nghệ: bảo đảm kỹ thuật, tương tác, multimedia. + Nhà xuất bản: quản lý, kiểm duyệt và chịu trách nhiệm phát hành. - Đề nghị bổ sung yêu cầu đánh giá thử về:	Tránh tình trạng quy trình chỉ mang tính hình thức và dẫn đến sản phẩm chưa đảm bảo chất lượng. - Phân định trách nhiệm rõ ràng giúp hạn chế chồng chéo, tranh cãi khi có sai sót. - Thử nghiệm thực tế giúp phát hiện lỗi multimedia, lỗi tương tác hoặc sự không phù hợp về sự phạm. - Bảo đảm SGK điện tử có giá trị sử dụng thực sự, không chỉ là bản số hóa đơn thuần.

		+ Tính tương tác và mức độ phù hợp với tâm lý lứa tuổi. + Tính ổn định kỹ thuật. + Mức độ cải thiện so với SGK giấy. + Nên có quy định rõ ràng về nghiệm thu sản phẩm sau chuyển thể trước khi đưa vào thẩm định.	
Chương III Điều 9 Khoản 1	Cập nhật khi SGK in chỉnh sửa	Đề nghị thêm quy định thời gian tối đa cập nhật (không quá 15 ngày từ khi bản in được điều chỉnh)	Đảm bảo kịp thời, tránh HS – GV dùng bản lỗi.
Chương IV Điều 10 Khoản 2	Thành phần Hội đồng phải có chuyên gia công nghệ, giáo viên có kinh nghiệm...	Bổ sung yêu cầu giáo viên trực tiếp giảng dạy phải chiếm ít nhất 1/2 hội đồng, không chỉ 1/3.	SGK điện tử tác động trực tiếp đến lớp học; giáo viên là người hiểu rõ nhất việc tổ chức dạy học, nhu cầu thực tế của học sinh và khả năng triển khai công nghệ tại trường.
Chương IV Điều 13 Khoản 2	Thời gian thẩm định tối đa 5 ngày/bản	Đề nghị kéo dài tối thiểu 7-10 ngày, vì SGK điện tử có nội dung đa phương tiện, cần thời gian kiểm tra kỹ thuật	Đảm bảo chất lượng đánh giá, hạn chế lỗi kỹ thuật nghiêm trọng.
Chương V Điều 16	Quy định về bản quyền và cập nhật	Bổ sung trách nhiệm khi SGK điện tử có sai sót sau phát hành; thời gian tối đa phải chỉnh sửa	Bảo vệ quyền lợi giáo viên và học sinh
Chương VI	Tổ chức thực hiện	Có lộ trình triển khai theo từng bậc học, tránh áp dụng đồng loạt	Phù hợp điều kiện hạ tầng thực tế